TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 254/2017/HSST
Ngày 20-12-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Xuân Miện

2. Ông Phạm Xuân Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 221/2017/HSST ngày 23 tháng 10 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 265/2017/QĐXX –HSST ngày 07 tháng 12 năm 2017, đối với các bị cáo:

1. Trần Nguyễn Nhật H, sinh năm 1994, tại tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp C, xã X, thị xã L, tỉnh Đồng Nai; nơi ở khi bị bắt: Không cố định; dân tộc: Kinh; trình độ văn hóa: 07/12 ; Nghề nghiệp: không; con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Kim L; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt từ ngày 09 tháng 6 năm 2017, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Tp.Vũng Tàu. (Có mặt)

2. Nguyễn Thanh T1 (T Lùn), sinh năm 1983, tại tỉnh Trà Vinh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khóm B, thị trấn C, huyện L, tỉnh Trà Vinh; nơi ở khi bị bắt: Hẻm 42 đường B, phường N, thành phố M; dân tộc: Kinh; trình độ văn hóa: 05/12; Nghề nghiệp: Thợ sơn nước; con ông Nguyễn Văn T và bà Cao Thị R; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt từ ngày 30 tháng 6 năm 2017, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Tp.Vũng Tàu. (Có mặt)

3. Đào Minh T2, sinh năm 1982, tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 14 đường B, phường H, thành phố M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi ở khi bị bắt: Không cố định; dân tộc: Kinh; trình độ văn hóa: 05/12 ; Nghề nghiệp: Không; con ông Đào Đình Q và bà Trần Thị M; vợ là Trần Thị Ngọc A; tiền án:

không; tiền sự: Không; bị bắt từ ngày 11 tháng 6 năm 2017, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Tp.Vũng Tàu. (Có mặt)

4. Võ Minh T3 (Bi), sinh năm 1989, tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 120 đường C, phường B, thành phố M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi ở khi bị bắt: 141đường B, phường H, thành phố M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; dân tộc: Kinh; trình độ văn hóa: 01/12; nghề nghiệp: không; con ông Võ Thành K và bà Nguyễn Thị Thu H; vợ là Trần Thị Kim C, có 01 con sinh năm 2010; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt từ ngày 12 tháng 6 năm 2017, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Tp.Vũng Tàu. (Có mặt)

Bị hại:

1. Chị Phạm Thị T, sinh năm 1988, địa chỉ: 16 đường B, phường H, thành phố M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1984, địa chỉ: 58 đường B, phường T, thành phố M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt)

3. Anh Trần Tiến T, sinh năm 1964, địa chỉ: Số nhà 12 đường 3, phường D, thành phố M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt)

4. Anh Phạm Văn H, sinh năm 1977, địa chỉ: 8 đường P, phường H, thành phố M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt).

5. Anh Trần Xuân A, sinh năm 1991, địa chỉ: Phòng trọ 41 đường N, phường H, thành phố M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt)

6. Anh Nguyễn Tất Đ, sinh năm 1974, địa chỉ: 38 đường B, phường N, thành phố M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Có mặt)

7. Anh Huỳnh Đức P, sinh năm 1985, địa chỉ: 23 đường B, phường N, thành phố M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt)

8. Anh Trần Minh C, sinh năm 1988, địa chỉ: 145 đường B, phường N, thành phố M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Minh T, sinh năm: 1981, địa chỉ: 354 đường T, phường P, thành phố K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Có mặt)

2. Anh Nguyễn Thế V, sinh năm: 1984, địa chỉ: 33A đường L, phường N, thành phố M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt)

3. Chị Võ Thị D, sinh năm 1975, địa chỉ: 37A đường T, phường N, thành phố M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt)

4. Anh Nguyễn Phi S, sinh năm 1975, địa chỉ: 5A đường H, phường N, thành phố M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt)

5. Anh Lý Trọng N, sinh năm: 1993 - Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thành phố Vũng Tàu), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 05-3-2017 đến ngày 07-6-2017, các bị cáo Trần Nguyễn Nhật H, Nguyễn Thanh T1, Đào Minh T2 và Võ Minh T3 đã thực hiện 08 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Vũng Tàu, cụ thể như sau:

+ *Vụ thứ nhất:* Vào khoảng 01giờ sáng ngày 05-3-2017, Trịnh Công Thịnh cùng bị cáo Đào Minh T2 và tên Phương (Chưa rõ lai lịch) rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Cả ba chở nhau bằng xe mô tô của Phương đến nhà số 16 đường B, phường H, TP.Vũng Tàu của chị Phạm Thị T thấy có khóa cửa nên Thịnh đứng ngoài cảnh giới để cho Phương và bị cáo T2 dùng kìm cắt ổ khóa rồi đột nhập vào trong nhà lấy trộm được 01 laptop hiệu Asus core I5, 01 chiếc điện thoại hiệu Nokia Lumina 520, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia cũ, 01 cặp loa vi tính hiệu Soundmax, 01 cái bóp vải và 01 con heo đất. Sau đó, cả ba về khu vực xóm củi lục soát trong bóp có 1.000.000đồng và đập con heo đất bên trong có 700.000 đồng rồi mang tất cả tài sản trộm được bán cho 01 người không rõ ở chợ Rạch Dừa không rõ lai lịch được 2.100.000đồng, rồi chia đều tiêu xài cá nhân.

Theo Biên bản định giá số 147/TB-PTCKH ngày 30/06/2017 của Hội đồng định giá tài sản Tố tụng hình sự Thành phố Vũng Tàu thì chiếc laptop hiệu Asus core I5 trị giá 5.500.000đồng; 01 chiếc ĐTDĐ hiệu Lumnia 520 trị giá 500.000đồng, chiếc ĐTDĐ hiệu Nokia cũ do bị hại không nhớ model nên không định giá được, 02 chiếc loa vi tính hiệu Soundmax trị giá 50.000đồng, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 7.750.000đồng. Số tài sản thiệt hại này đã được chị T thỏa thuận bồi thường xong theo Bản án số 182/2017/HSST ngày 14/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xét xử trước đó đối với Trịnh Công Thịnh.

+ *Vụ thứ 2:* Vào khoảng 1 giờ sáng ngày 31-3-2017, các bị cáo Trần Nguyễn Nhật H, Đào Minh T2 và Võ Minh T3 chở nhau bằng chiếc xe mô tô hiệu SIRIUS màu trắng, biển số 72C1-08815 đến nhà số 5 đường B, phường T, TP Vũng Tàu của anh Nguyễn Văn N thấy không khóa nên bị cáo T3 và bị cáo T2 đẩy cửa vào mở cửa nhà để bị cáo H vào trong nhà lấy trộm chiếc xe mô tô hiệu Honda Airbalde màu trắng biển số 72K1 - 239.37 đem ra ngoài, kiểm tra bên trong xe còn có giấy tờ xe Airblade, 01 chiếc Ipad1-16GB màu đen xám cùng số tiền 400.000đồng. Sau khi trộm cắp xong, bị cáo T2 đi về nhà, còn bị cáo H và bị cáo T3 chạy chiếc xe Airblade về TP.Bà Rịa rồi mang bán chiếc xe bán kèm theo giấy tờ cho anh Lê Minh T (Sinh năm: 1981, trú tại: 3 đường C, phường P, TP. K) với số tiền 25.000.000đồng. Còn chiếc Ipad, bị cáo H mang bán cho một người thanh niên (không rõ lai lịch) trong tiệm

game bắn cá trên đường Thống Nhất, TP.Vũng Tàu được số tiền 1.500.000đồng. Số tiền do trộm cắp mà có, cả bọn mua ma túy sử dụng và chia nhau tiêu xài hết.

Theo Biên bản định giá số 136/TB-PTCKH ngày 28-6-2017 của Hội đồng định giá tài sản Tố tụng hình sự Thành phố Vũng Tàu xác định: Chiếc xe mô tô hiệu Honda Airbalde màu trắng biển số 72K1 - 239.37 trị giá 25.000.000đồng; 01 chiếc Ipad1-16GB màu đen xám trị giá 1.500.000đồng, tổng tài sản chiếm đoạt là 26.900.000 đồng. Cơ quan CSĐT Công an TP.Vũng Tàu đã thu hồi được chiếc xe mô tô hiệu Honda Airbalde màu trắng biển số 72K1 – 239.37 trả cho anh Nguyễn Văn N. Chiếc Ipad và số tiền 400.000đồng, không thu hồi lại được nên anh Nguyễn Văn N yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 5.000.000đồng .

+ *Vụ thứ 3:* Vào khoảng gần 01 giờ ngày 11-4-2017, bị cáo Trần Nguyễn Nhật H và bị cáo Võ Minh T3 đến số nhà 12 đường 3, phường H, Tp.Vũng Tàu của anh Trần Tiến T lén lút vào lấy trộm tài sản, gồm: 02 chiếc ĐTDĐ hiệu Samsung galaxy J1 cùng cái bóp bên trong có số tiền 1.500.000đồng. Sau đó, bị cáo H và bị cáo T3 chia nhau số tiền 1.500.000đồng và mỗi người 01 cái ĐTDĐ để xài, sau này hết tiền thì H và T3 bán chiếc ĐTDĐ cho người khác (không rõ lai lịch) để lấy tiền tiêu xài.

Theo Biên bản định giá số 147/TB-PTCKH ngày 30-06-2017 của Hôi đồng định giá tài sản Tố tụng hình sự Thành phố Vũng Tàu thì 02 chiếc ĐTDĐ hiệu Samsung galaxy J1 trị giá 1.800.000 đồng. Tổng tài sản chiếm đoạt là 3.300.000 đồng. Tài sản không thu hồi được, nhưng anh Trần Tiến T không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

+ *Vụ thứ 4:* Vào khoảng 01 giờ ngày 23-4-2017, bị cáo Võ Minh T3 cùng bị cáo Đào Minh T2 và tên Minh (không rõ lai lịch) rủ nhau đến cửa hàng điện thoại di động Hùng Anh số 83 đường P, phường H, TP.Vũng Tàu của anh Phạm Văn H thấy không có ai trong nhà. Bị cáo T2 đứng ngoài cảnh giới cho bị cáo T3 và Minh sử dụng cây gỗ vứt gần đó để cạy cửa rồi đột nhập vào trong tiệm lấy trộm 01 chiếc ĐTDĐ hiệu Samsung Note 2 và 01 chiếc ĐTDĐ hiệu Q Smart. Sau khi lấy trộm được tài sản, bị cáo Toàn mang 02 chiếc ĐTDĐ đi bán cho một người ở TT.Long Hải (không rõ lai lịch) được số tiền 1.300.000đồng. Số tiền bán tài sản bị cáo Toàn chia đều cho bị cáo T2 và Minh tiêu xài.

Theo Biên bản định giá số 147/TB-PTCKH ngày 30-06-2017 của Hội đồng định giá tài sản Tố tụng hình sự Thành phố Vũng Tàu thì chiếc ĐTDĐ hiệu Samsung Note 2 trị giá 1.800.000 đồng và chiếc ĐTDĐ hiệu Q Smart trị giá 2.100.000đồng, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 3.900.000đồng. Anh H yêu cầu bồi thường số tiền 3.900.000đồng.

+ *Vụ thứ 5:* Vào khoảng 01 giờ ngày 05-5-2017, bị cáo Trần Nguyễn Nhật H điều khiển chiếc xe mô tô hiệu Sirius, màu trắng, biển số 51Y8-7941 chở bị cáo Nguyễn Thanh T1 đi trộm cắp tài sản, khi đi tới dãy phòng trọ ở số 41 đường H, phường H, Tp.Vũng Tàu thấy phòng số 3 của anh Trần Xuân A khóa ngoài, bên trong

có chiếc xe mô tô hiệu ATILA biển số 62M3 – 9920 màu đen không người trông coi. Cả hai bẻ khóa cửa rồi đi vào đẩy xe ra ngoài đường, rồi tiếp tục lấy trộm 01 chiếc laptop hiệu Toshiba ở trong phòng. Sau khi trộm cắp xong, bị cáo H ngồi lên xe mô tô dùng chân đẩy xe trộm cắp được do bị cáo T1 điều khiển đi tới bãi đất trống cách đó khoảng 200m, giựt dây nổ máy chạy về nhà bị cáo Tuấn. Sau đó, bị cáo T1 sử dụng chiếc xe trên bị Công an phường Nguyễn An Ninh bắt giữ, còn chiếc laptop bị cáo H đem đi bán cho Nguyễn Thế V tại tiệm ở địa chỉ 33A Lê Hồng Phong, phường 7, Tp.Vũng Tàu được số tiền 1.200.000đồng.

Theo Biên bản định giá số 134/TB-PTCKH ngày 28-6-2017 của Hội đồng định giá tài sản Tố tụng hình sự Thành phố Vũng Tàu thì chiếc xe mô tô hiệu ATILA biển số 62M3-9920 trị giá 3.500.000đồng và 01 chiếc laptop hiệu Toshiba trị giá 1.800.000đồng, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 5.300.000đồng. Cơ quan CSĐT Công an TP Vũng Tàu đã thu hồi chiếc xe mô tô hiệu ATILA biển số 62M3 – 9920 và trả cho anh Trần Xuân A, anh A yêu cầu bồi thường giá trị chiếc laptop số tiền 1.800.000 đồng.

+ *Vụ thứ 6:* Vào khoảng 03giờ ngày 28-5-2017, bị cáo Trần Nguyễn Nhật H đi bộ đến nhà số 35 đường B, phường N, Tp.Vũng Tàu của anh Nguyễn Tất Đ thấy cửa không khoá nên bị cáo H đã mở cửa đi lén lút vào trong, lấy tài sản gồm: Số tiền 300.000 đồng, 01 ĐTDĐ hiệu Sony màu đen, 01 laptop hiệu Lenovo, 01 đồng hồ đeo tay hiệu Orient để trên bàn và 01 chiếc xe mô tô hiệu Wave màu xanh gắn biển số 51T4 – 7530 cùng giấy tờ xe. Bị cáo H khiển xe chạy đến khu vực Khang Linh, giấu Laptop trong bụi cỏ, rồi đi lên huyện Tân Thành,tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bán chiếc xe trên cho người tên Tí (không rõ lai lịch) với số tiền 4.000.000đồng. Qua ngày hôm sau, bị cáo H đi lấy laptop giấu ở khu Khang Linh và bán cho Lý Trọng N được số tiền 1.000.000đồng. Sau đó, bị cáo Huy mang chiếc đồng hồ đeo tay hiệu Orient cầm ở tiệm cầm đồ Lập Thành 3 tại 378/8A Trương Công Định, phường 8, Tp.Vũng Tàu do bà Võ Thị D làm chủ với số tiền 500.000đồng, rồi mang đi bán chiếc điện thoại hiệu Sony màu đen cho tiệm cầm đồ Phương Anh, địa chỉ: 5 đường N, phường A, TP.Vũng Tàu do anh Nguyễn Phi S làm chủ với số tiền 550.000đồng. Tất cả số tiền trên bị cáo H đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Theo Biên bản định giá số 159/TB-PTCKH ngày 11-8-2017 của Hội đồng định giá tài sản Tố tụng hình sự Thành phố Vũng Tàu xác định: 01 ĐTDĐ hiệu Sony màu đen trị giá: 1.500.000đồng, 01 laptop hiệu Lenovo trị giá 1.500.000 đồng, 01 đồng hồ đeo tay hiệu Orient trị giá 2.500.000đồng; chiếc xe mô tô hiệu Wave gắn biển sô 51T4- 7530 do anh Đ làm mất giấy đăng ký xe và không nhớ mua vào thời điểm nào nên HĐĐG không xác định được giá trị tài sản, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 5.800.000đồng. Cơ quan CSĐT Công an TP.Vũng Tàu đã thu hồi được 01 laptop hiệu Lenovo, 01 đồng hồ đeo tay hiệu Orient trả cho anh Nguyễn Tất Đ. Còn chiếc ĐTDĐ Sony, anh Nguyễn Phi S đã bán cho khách (không rõ lai lịch) nên không thu hồi được, anh Đ yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 12.000.000đồng

+ *Vụ thứ 7:* Vào khoảng 23giờ ngày 02-6-2017, bị cáo Trần Nguyễn Nhật H điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, màu trắng, biển số 51Y8-7941 chở bị cáo Nguyễn Thanh T1 đi trộm cắp tài sản, khi đi tới dãy nhà trọ ở số đường B, phường T, Tp.Vũng Tàu, thấy phòng số 02 của anh Huỳnh Đức P khoá cửa ngoài. Bị cáo H đứng ngoài cảnh giới cho bị cáo T1 sử dụng tua vít bẻ khoá đi vào trong phòng lấy trộm 01 Laptop hiệu Dell màu đen và 01 âm ly hiệu Pioneer. Sau đó, bị cáo H chở bị cáo T1 đi bán laptop cho Nguyễn Thế V tại tiệm ở địa chỉ 3 đường L, phường B, Tp.Vũng Tàu được số tiền 1.500.000đồng, còn chiếc âm ly thì bị cáo H lấy sử dụng. Số tiền trên cả hai chia nhau sử dụng hết vào mục đích cá nhân.

Theo Biên bản định giá số 129/TB-PTCKH ngày 26-6-2017 của Hôi đồng định giá tài sản Tố tụng hình sự Thành phố Vũng Tàu xác định 01 Laptop hiệu Dell màu đen trị giá 3.100.000đồng và 01 âm ly hiệu Pioneer do không xác định được model nên không định giá được. Cơ quan CSĐT Công an TP.Vũng Tàu đã thu hồi được chiếc Laptop hiệu Dell màu đen cùng chiếc âm ly hiệu Pioneer trả cho anh Huỳnh Đức P, anh P không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm.

+ *Vụ thứ 8:* Khoảng 02 giờ ngày 07-6-2017, bị cáo Trần Nguyễn Nhật H đi xe mô tô hiệu Sirius, màu trắng, biển số 51Y8-7941 đảo quanh trên các con đường TP.Vũng Tàu để trộm cắp tài sản, khi đi qua dãy phòng trọ ở địa chỉ 14 đường B, phường T, TP.Vũng Tàu thì thấy phòng số 3 của anh Trần Minh C khóa cửa ngoài. Bị cáo H dùng tua vít tháo con ốc đính khoen khóa sau đó mở cửa đột nhập trong phòng lấy trộm 01 cái laptop hiệu Asus trên giường ngủ và số tiền 5.000.000đồng để trong giỏ xách treo trong nhà tắm. Bị cáo Huy đem chiếc laptop bán cho Nguyễn Thế V tại tiệm ở địa chỉ 3 đường L, phường B, TP. Vũng Tàu được số tiền 1.400.000đồng, số tiền trộm được bị cáo H đã tiêu xài hết. Tuy nhiên, anh Trần Minh C cho rằng anh bị mất trộm số tiền 6.000.000đồng, 01 cái laptop, 01 vòng cổ bằng vàng 24K trọng lượng 03 chỉ, 01 dây chuyền bằng vàng 24K trọng lượng 02 chỉ, 02 vòng tay bằng vàng 24K trọng lượng 04 chỉ, 01 bông tai bằng vàng 24K trọng lượng 1,5 chỉ, 09 nhẫn bằng vàng 24K trọng lượng 10 chỉ.

Theo Biên bản định giá số 136/TB-PTCKH ngày 28-6-2017 của Hôi đồng định giá tài sản Tố tụng hình sự Thành phố Vũng Tàu xác định 01 chiếc laptop hiệu Asus trị giá 3.500.000đồng.

Ngoài những vụ trộm cắp nêu trên, bị cáo Trần Nguyễn Nhật H và đồng bọn còn thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản dưới 02 triệu. Cơ quan Công an đã ra Quyết định sử phạt hành chính các bị cáo đối với những vụ trộm cắp tài sản dưới 02 triệu này.

Quá trình điều tra còn xác định, bị cáo Trần Nguyễn Nhật H, Trịnh Công Thịnh và bị cáo Đào Minh T2 còn thực hiện 01 vụ trộm cắp 01 xe mô tô biển số 51Y-7941 vào khoảng tháng 02/2017 tại ấp Phước Thọ, xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP.Vũng Tàu ra thông

báo hành vi trộm cắp tài sản nêu trên cho Công an huyện Long Điền biết, để xác minh người bị mất tài sản tiến hành điều tra theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 206/CT-VKS ngày 22-10-2017, Viện Kiểm sát nhân dân Tp.Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Trần Nguyễn Nhật H về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015; các bị cáo Nguyễn Thanh T1, Đào Minh T2và Võ Minh T3, về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Đối với anh Lý Trọng N, anh Lê Minh T, anh Nguyễn Thế V, chị Võ Thị D và anh Nguyễn Phi S khi mua và cầm cố tài sản của bị cáo Trần Nguyễn Nhật H và đồng bọn không biết những tài sản trên là do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý hình sự.

Đối với Trịnh Công Thịnh có tham gia thực hiện trộm cắp vụ thứ nhất (ngày 05/-3-2017) đã bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xét xử tại bản án số 182/2017 ngày 14-9-2017.

Đối với đối tượng tiêu thụ tài sản của bị cáo Trần Nguyễn Nhật H ở thị trấn Long Hải, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và ở phường Rạch Dừa, TP.Vũng Tàu, hiện Cơ quan cảnh sát điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch, khi nào xác định được sẽ tiến hành xử lý sau.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Sirius biển số 72C1-088.15, chiếc xe mô tô hiệu Sirius biển số 51Y8- 7941 và chiếc xe mô tô hiệu Dream không rõ biển số mà bị cáo Trần Nguyễn Nhật H và đồng bọn sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, hiện bị cáo H và đồng bọn đã bán cho những người không rõ lai lịch, khi nào xác minh được sẽ tiến hành xử lý sau.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Trần Nguyễn Nhật H, Đào Minh T2, Võ Minh T3, Nguyễn Thanh T1 đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Các bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Riêng đối với yêu cầu của anh Trần Minh C thì bị cáo H chỉ đồng ý bồi thường thiệt hại số tiền 8.500.000đồng.

Anh Nguyễn Tất Đ yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 12.000.000đồng; anh Trần Minh C yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 80.111.000đồng; anh Lê Minh T yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 25.000.000đồng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo Trần Nguyễn Nhật H, Nguyễn Thanh T1, Đào Minh T2 và Võ Minh T3, về tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm o, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 20 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị

cáo Trần Nguyễn Nhật H từ 03 đến 04 năm tù; áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015, điểm h, o, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 20 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Đào Minh T2 và bị cáo Võ Minh T3 từ 02 đến 03 năm tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T1 từ 12 đến 15 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Nguyễn Nhật H, Nguyễn Thanh T1, Đào Minh T2 và Võ Minh T3 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Từ ngày 05/3/2017 đến ngày 07/6/2017; trên địa bàn thành phố Vũng Tàu, các bị cáo Trần Nguyễn Nhật H, Nguyễn Thanh T1, Đào Minh T2, Võ Minh T3 đã thực hiện 08 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Vũng Tàu, trong đó: Bị cáo Trần Nguyễn Nhật H thực hiện 06 vụ, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 52.900.000đồng; bị cáo Đào Minh T2 thực hiện 03 vụ, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 38.550.000 đồng; bị cáo Võ Minh T3 thực hiện 03 vụ, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 34.100.000đồng; bị cáo Nguyễn Thanh T1 thực hiện 02 vụ, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 7.400.000đồng.

Đối với bị cáo Trần Nguyễn Nhật H: Trong thời gian ngắn, bị cáo đã thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản, bị cáo không có nghề nghiệp, lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính nên thuộc trường hợp phạm tội "Có tính chất chuyên nghiệp"; tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 52.900.000đồng. Hành vi bị cáo Trần Nguyễn Nhật H đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Đối với các bị cáo Nguyễn Thanh T1, Đào Minh T2 và Võ Minh T3: Hành vi của các bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tuy nhiên, hình phạt cao nhất quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 cao hơn hình phạt cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 nên Viện kiểm sát nhân dân Tp.Vũng Tàu căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội, về việc áp dụng thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 đối với tình tiết có lợi cho người phạm tội để truy tố bị cáo Trần Nguyễn Nhật H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; truy tố các bị cáo Đào Minh T2, Võ Minh T3 và Nguyễn Thanh T1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung về tội phạm xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản nên thuộc trường hợp "Phạm tội nhiều lần" là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tự thú về hành vi phạm tội trước khi bị bắt là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo tốt, làm người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về tính chất đồng phạm: Các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm, nhưng không có sự phân công, câu kết chặt chẽ, hành vi của các bị cáo là nhất thời, tự phát nên thuộc trường hợp đồng phạm gian đơn. Trong đó, bị cáo Trần Nguyễn Nhật H có vai trò là người cầm đầu, trực tiếp tham gia nhiều vụ nhất nên phải chịu mức hình phạt cao nhất; các bị cáo Đào Minh T2, Võ Minh T3 và Nguyễn Thanh T1 tham gia với vai trò là người thực hành, bị cáo Đào Minh T2 và bị cáo Võ Minh T3 tham gia nhiều vụ, số tiền chiếm đoạt nhiều hơn nên phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Nguyễn Thanh T1.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn N yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 5.000.000đồng; anh Phạm Văn H yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 3.900.000đồng; anh Trần Xuân A yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 1.800.000đồng; anh Nguyễn Tất Đ yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 12.000.000đồng; anh Trần Minh C yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 80.111.000đồng; anh Lê Minh T yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 25.000.000đồng; chị Võ Thị D yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 500.000đồng.

Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, thì thấy:

- Đối với yêu cầu của anh Nguyễn Văn N; anh Phạm Văn H; anh Trần Xuân A; anh Nguyễn Tất Đ; anh Lê Minh T; chị Võ Thị D: Các bị cáo Trần Nguyễn Nhật H, Nguyễn Thanh T1, Đào Minh T2 và Võ Minh T3 đồng ý bồi thường nên ghi nhận, buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại theo từng vụ mà các bị cáo tham gia.

- Đối với yêu cầu của anh Trần Minh C: Anh C cho rằng tài sản anh bị mất gồm: Số tiền 6.000.000đồng; 01 chiếc Laptop, 01 cái laptop, 01 vòng cổ bằng vàng 24K trọng lượng 03 chỉ, 01 dây chuyền bằng vàng 24K trọng lượng 02 chỉ, 02 vòng tay bằng vàng 24K trọng lượng 04 chỉ, 01 bông tai bằng vàng 24K trọng lượng 1,5 chỉ, 09 nhẫn bằng vàng 24K trọng lượng 10 chỉ, tổng giá trị là 80.111.000đồng. Tuy nhiên, bị cáo H chỉ thừa nhận đã trộm cắp số tiền 5.000.000đồng và 01 chiếc Laptop tại phòng trọ của anh C. Do không bắt được quả tang bị cáo H trộm những tài sản gì của anh C, không có người làm chứng, không thể dựa vào lời khai của anh C để xác định tài sản bị cáo H đã trộm cắp nên chỉ có cơ sở xác định bị cáo H đã trộm cắp số tiền 5.000.000đồng và 01 chiếc Laptop tại phòng trọ của anh C. Vì vậy, bị cáo Huy phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh Trần Minh C số tiền 8.500.000đồng,

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố*: Các bị cáo Trần Nguyễn Nhật H, Đào Minh T2, Võ Minh T3 (Bi) và Nguyễn Thanh T1 (Lùn) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm o, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 20 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt: Bị cáo **Trần Nguyễn Nhật H 04 (Bốn) năm tù**, thời hạn tù được tính từ ngày 09 tháng 6 năm 2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm h, o, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử

phạt: Bị cáo **Đào Minh T2 30 (Ba mươi) tháng tù**, thời hạn tù được tính từ ngày 11 tháng 6 năm 2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm o, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt: Bị cáo **Võ Minh T3 (Bi) 30 (Ba mươi) tháng tù**, thời hạn tù được tính từ ngày 12 tháng 6 năm 2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm o, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thanh T1 (Tuấn Lùn) 15 (Mười lăm)** tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 30 tháng 6 năm 2017.

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc các bị cáo Trần Nguyễn Nhật H, Đào Minh T2 và Võ Minh T3 có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Văn N số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng), mỗi bị cáo 1.666.667đồng.

- Buộc các bị cáo Đào Minh T2 và Võ Minh T3 có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho anh Phạm Văn H số tiền 3.900.000đ (Ba triệu chín trăm ngàn đồng), mỗi bị cáo 1.950.000đồng.

- Buộc các bị cáo Trần Nguyễn Nhật H và Nguyễn Thanh T1 có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho anh Trần Xuân A số tiền 1.800.000đ (Một triệu tám trăm ngàn đồng), mỗi bị cáo 900.000đồng.

- Buộc bị cáo Trần Nguyễn Nhật H có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Tất Đ số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng).

- Buộc bị cáo Trần Nguyễn Nhật H có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh Trần Minh C số tiền 8.500.000đ (Tám triệu năm trăm ngàn đồng).

- Buộc các bị cáo Trần Nguyễn Nhật H, Đào Minh T2 và Võ Minh T3 có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho anh Lê Minh T số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng), mỗi bị cáo 8.333.333đồng.

- Buộc bị cáo Trần Nguyễn Nhật H có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho chị Võ Thị D số tiền 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong.

3. Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Trần Nguyễn Nhật H, Nguyễn Thanh T1, Đào Minh T2 và Võ Minh T3, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Nguyễn Nhật H phải nộp 1.595.000đ (Một triệu năm trăm chín mươi lăm ngàn đồng); bị cáo Đào Minh T2 phải nộp 597.500đ (Năm trăm chín mươi bảy ngàn năm trăm đồng); bị cáo Võ Minh T3 phải nộp 597.500đ (Năm trăm chín mươi bảy ngàn năm trăm đồng); bị cáo Nguyễn Thanh T1 phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7A, 7B và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công An Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Kiên